

Trường: THPT YJUT
 MÔN: GDCD
 Ngày soạn: 1/9/2021
 Tiết PPCT: 1,2 (Tuần 1,2)

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

Môn: GDCD; Lớp: 12

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. NỘI DUNG CƠ BẢN

TIẾT 1:

TÌM HIỂU NỘI DUNG KHÁI NIỆM PHÁP LUẬT, CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT

Hoạt động của học sinh	Nội dung
Chuyển giao nhiệm vụ: Học sinh quan sát các hình ảnh sau 	Có hứng thú tìm hiểu pháp luật
Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS quan sát các hình ảnh và phát biểu cảm nhận của mình	

Hoạt động của học sinh	Nội dung
1. Em hãy kể tên một số luật mà em biết, những luật đó do ai ban hành, nhằm mục đích gì? 2. Pháp luật là gì ? + Luật giao thông + Luật giáo dục + Luật hình sự + Luật dân sự + Luật khiếu nại, tố cáo + PL là hệ thống các qui tắc xử sự chung	1. Khái niệm pháp luật a) Pháp luật là gì? * PL là hệ thống các qui tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

Hoạt động của học sinh	Nội dung
1: phân tích và lấy ví dụ về tính quy phạm phổ biến của pháp luật? 2: phân tích và lấy ví dụ tính quyền lực và bắt buộc chung của	b) Các đặc trưng của pháp luật - Tính qui phạm phổ

PL? 3: phân tích và lấy ví dụ tính xác định chặt chẽ về hình thức của Pl	<i>biến</i>: PL là những qui tắc xử sự chung, áp dụng với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Tính quyền lực, bắt buộc chung</i>: Pháp luật bắt buộc đối với tất cả tổ chức và cá nhân, bất kỳ ai cũng phải thực hiện, bất kỳ ai cũng phải tuân theo các quy định của pháp luật - <i>Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức</i>: + Hình thức thể hiện của PL là các văn bản qui phạm PL, văn bản diễn đạt chính xác, dễ hiểu. + Thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước được quy định trong Hiến pháp và Luật Ban hành văn bản QPPL + Các văn bản QPPL nằm trong một hệ thống thống nhất: Văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với văn bản của cơ quan cấp trên; nội dung của tất cả các văn bản đều phải phù hợp, không được trái Hiến pháp vì Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước.
--	--

II. CŨNG CỐ, LUYỆN TẬP.

- Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Văn bản nào dưới đây **không** phải là văn bản dưới luật

A. nghị quyết.

B. luật hôn nhân và gia đình.

C. chỉ thị.

D. nghị định.

Câu 2: Khái niệm nào dưới đây là quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm đoán?

A. Pháp luật.

B. Đạo đức.

C. Kinh tế.

D. Chính trị.

Câu 3: Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là Ngày Pháp luật Việt Nam) là ngày nào?

A. Ngày 8 tháng 11.

B. Ngày 9 tháng 11.

C. Ngày 10 tháng 11.

D. Ngày 11 tháng 11.

Câu 4: Văn bản nào dưới đây là văn bản pháp luật?

A. Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Nghị quyết của Quốc hội.

C. Nghị quyết của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

D. Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 5: Đây là văn bản quy phạm pháp luật?

A. Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam.

B. Điều lệ Đoàn TNCS HCM.

C. Nội quy của nhà trường.

D. Điều luật hôn nhân gia đình.

Câu 6: Đề Cảnh sát phản ứng nhanh hay lực lượng thường trực 24/24h tiếp nhận thông tin và giải quyết ban đầu và nhanh chóng những vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự và yêu cầu chính đáng của nhân dân thì báo đến số điện thoại khẩn cấp nào?

A. 113.

B. 114.

C. 115.

D. 116.

Câu 7: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng

A. tính tự giác của nhân dân.

B. tiềm lực tài chính quốc gia.

C. quyền lực nhà nước.

D. sức mạnh chuyên chính.

Câu 8: Pháp luật do chủ thể nào dưới đây ban hành?

A. Do nhà nước ban hành.

B. Do cơ quan, tổ chức ban hành.

C. Do cá nhân ban hành.

D. Do địa phương ban hành.

Câu 9: Một trong những đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở tính

A. bao quát, định hướng tổng thể.

B. chuyên chế độc quyền.

C. bảo mật nội bộ.

D. xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 10: Luật Giao thông đường bộ quy định tất cả mọi người tham gia giao thông phải chấp hành chỉ dẫn của tín hiệu đèn giao thông là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính thống nhất.

C. Tính nghiêm minh.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức

Câu 11: Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 12: Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính cưỡng chế.

B. Tính quyền lực bắt buộc chung.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

TIẾT 2 – BẢN CHẤT, QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VỚI ĐẠO ĐỨC VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT

Hoạt động của học sinh	Nội dung
- Tại sao pháp luật lại mang bản chất giai cấp , pháp luật do giai cấp nào ban hành và thể hiện ý chí của ai. Cho ví dụ - Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đâu, do ai thực hiện và mục đích để làm gì: Cho ví dụ	2. Bản chất của pháp luật PL vừa mang bản chất giai cấp, vừa mang bản chất xã hội. a) Bản chất giai cấp của pháp luật - PL do Nhà nước ban hành phù hợp với ý chí nguyện vọng của giai cấp cầm quyền mà nhà nước là đại diện. b) Bản chất xã hội của pháp luật + Các qui phạm PL bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xh.; do thực tiễn cuộc sống đòi hỏi + PL không chỉ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị mà còn phản ánh nhu cầu, lợi ích của các giai cấp và các tầng lớp dân cư khác nhau trong xã hội. + Các QPPL được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội, vì sự phát triển của xã hội.

Hoạt động của học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - So sánh sự khác nhau giữa đạo đức và pháp luật - Lấy các câu ca dao tục ngữ thể hiện các giá trị đạo đức mà hiện nay chúng ta đã thể chế hóa các giá trị đó thành pháp luật Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập + Cùng nhau chia nhóm và phân công công việc giữa các thành viên để thực hiện nhiệm vụ Báo cáo và thảo luận: Giáo viên cử một số nhóm lên trình bày nội dung đã giao lên bảng Kết luận và nhận định: Giáo viên chốt một số kiến thức cơ bản “ Công cha như núi thái sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” “Anh em như thể tay chân Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”	c. Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức + Trong hàng loạt các quy phạm của pháp luật luôn thể hiện các quan niệm đạo đức có tính phổ biến phù hợp với sự phát triển của tiến bộ và công bằng xã hội, + Pháp luật là một phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức + Những giá trị cơ bản nhất của PL như công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải... cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

+ Các qui tắc đạo đức này đã được xây dựng thành các qui phạm pháp luật + GV: Như vậy trong hàng loạt các qui phạm pháp luật luôn thể hiện quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình + GV: Yêu cầu một số học sinh lấy ví dụ về các qui phạm pháp luật luôn thể hiện quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình	
--	--

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

a) Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu được vai trò của pháp luật đối với nhà nước và công dân

b) Nội dung: Học sinh làm việc theo nhóm, cùng nhau trao đổi thảo luận để thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao

c) Sản phẩm: Nêu được vai trò của pháp luật đối với nhà nước và đối với công dân.

Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.

Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm để thực hiện 4 nhiệm vụ sau Nhóm 1: Để quản lý xã hội nhà nước sử dụng các phương tiện nào Nhóm 2: Quản lý xã hội bằng pháp luật có ưu điểm gì so với các phương tiện khác Nhóm 3: Khi tính mạng, tài sản, quyền tự do...của mình bị đe dọa một cách bất hợp pháp bởi tổ chức, cá nhân. Chúng ta sẽ làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình? Nhóm 4: Pháp luật có vai trò gì đối với mỗi công dân? Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập + Cùng nhau chia nhóm và phân công công việc giữa các thành viên để thực hiện nhiệm vụ Báo cáo và thảo luận: Giáo viên cử một số nhóm lên trình bày nội dung đã giao lên bảng Nhóm 1: Nhóm 2: Nhóm 3: Nhóm 4: Kết luận và nhận định: Giáo viên chốt một số kiến thức cơ bản Tất cả các nhà nước đều quản lý xã hội chủ yếu bằng pháp luật bên cạnh những phương tiện khác như chính sách, kế hoạch, giáo dục tư tưởng, đạo đức,...Nhờ có pháp luật, nhà nước phát	4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. a. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. - Không có pháp luật xã hội sẽ không có trật tự, ổn định, không thể tồn tại và phát triển được. - Nhờ có pháp luật, nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ b) <i>Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.</i>

huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình . Quản lí bằng pháp luật là phương pháp quản lí dân chủ và hiệu quả nhất , vì: Pháp luật là khuôn mẫu có tính phổ biến và bắt buộc chung, phù hợp với lợi ích chung của các giai cấp và tầng lớp xã hội khác nhau , tạo được sự đồng thuận trong xã hội đối với việc thực hiện pháp luật. Hiến pháp quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ; các luật về dân sự, hôn nhân và gia đình , thương mại , thuế, đất đai , giáo dục ,... cụ thể hóa nội dung, cách thức thực hiện các quyền của công dân trong từng lĩnh vực cụ thể. Trên cơ sở ấy, công dân thực hiện quyền của mình. Các luật về hành chính, hình sự, tố tụng, ... quy định thẩm quyền , nội dung, hình thức, thủ tục giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lí các vi phạm pháp luật. Nhờ thế, công dân sẽ bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.	- Quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong các văn bản QPPL, trong đó quy định rõ công dân được phép làm gì. Căn cứ vào các quy định này, công dân thực hiện quyền của mình.
---	---

3. Hoạt động luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm để củng cố nội dung đặc trưng, mối quan hệ và vai trò của pháp luật.

a) Mục tiêu: Giúp học nắm vững được khái niệm, nội dung và vai trò của pháp luật, vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn.

b) Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

+ Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Những quy phạm đạo đức phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội được nhà nước đưa vào trong các quy phạm pháp luật là thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

A. đạo đức. B. xã hội. C. chính trị. D. kinh tế.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức?

A. Khi đạo đức thành pháp luật sẽ được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.

B. Pháp luật bảo vệ đạo đức và một số quy định bắt nguồn từ đạo đức.

C. Đạo đức là cơ sở duy nhất để pháp luật tồn tại, phát triển.

D. Pháp luật sẽ tác động tích cực hoặc tiêu cực tới các quy phạm đạo đức.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức

A. một số quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đạo đức.

B. pháp luật tiến bộ sẽ ảnh hưởng tích cực đến đạo đức.

C. pháp luật tiến bộ thì đạo đức sẽ xuống cấp.

Câu 4: Dấu hiệu nào sau đây của pháp luật là một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với đạo đức

A. pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân tổ chức.

B. pháp luật bắt buộc đối với cán bộ công chức.

C. pháp luật bắt buộc đối với người phạm tội.

D. pháp luật không bắt buộc đối với trẻ em.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi trả lời câu hỏi tại sao quản lí xã hội bằng pháp luật là dân chủ và hiệu quả nhất?

A. Pháp luật do nhà nước ban hành.

B. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.

C. Pháp luật bảo đảm sức mạnh quyền lực của nhà nước.

D. Pháp luật là phương tiện duy nhất quản lí xã hội.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?

A. nhà nước quản lí xã hội chủ yếu bằng pháp luật.

B. pháp luật là phương tiện duy nhất để nhà nước quản lí xã hội.

C. quản lí xã hội bằng pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.

D. pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.

Câu 7: Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

A. Pháp luật bảo đảm quyền tự do cơ bản của công dân.

B. Pháp luật phương pháp quản lí dân chủ và hiệu quả nhất.

C. Pháp luật bảo đảm tính công bằng, dân chủ trong quản lí.

D. Pháp luật là phương pháp quản lí cố định duy nhất.

Câu 8: Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

A. Pháp luật bảo đảm tính công bằng, dân chủ.

B. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến trong xã hội.

C. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.

D. Pháp luật không phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ chung.

Câu 9: Bức tường nhà chị H bị hỏng nặng do anh nhà anh D hàng xóm xây nhà mới. Sau khi được trao qui định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình, anh D đã xây mới lại bức tường. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò gì?

A. Phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực của mình.

B. Phương tiện để nhà nước quản lí xã hội.

C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Bảo vệ các quyền tự do cơ bản của công dân.

Câu 10: Khi phát hiện con gái mình có dấu hiệu bị xâm hại bởi một đối tượng gần nhà, chị M đã gửi đơn tố cáo lên cơ quan công an thành phố. Trong trường hợp này, pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

A. Phương tiện bảo vệ quyền và tài sản của công dân.

B. Phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

C. Phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực.

D. Phương tiện để nhà nước quản lí xã hội.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

- *Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

4. Hoạt động vận dụng: Vận dụng kiến thức đặc trưng, mối quan hệ và vai trò của pháp luật để giải thích một số tình huống cụ thể

a) Mục đích: Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

b) Nội dung: Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý

c) Sản phẩm: Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

d) Cách thức tiến hành:

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

Học sinh làm việc cá nhân tại nhà

Các nhóm cùng tham gia tìm hiểu nội dung cơ bản của nghị định 100 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt

Cả lớp chia làm 4 nhóm để về nhà chuẩn bị và báo cáo sản phẩm

- *Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên sử dụng thời gian kiểm tra bài cũ ở tiết sau để yêu cầu học sinh trình bày sản phẩm

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học